

Bản án số: 82 /2019/HSST
Ngày 30 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Ngọc Đức – Nguyễn Thị Diệu Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: ông Luyện Văn Thông - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2019/HSST, ngày 08 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Trần Đức H** - sinh ngày 10 tháng 10 năm 1998 tại xã N, huyện Y, tỉnh N; nơi cư trú: xóm Phú Điền, xã N, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức H và bà Thái Thị H; vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; tạm giam: từ ngày 25/01/2019 cho đến nay, có mặt.

2. Bị cáo **Trần Hữu K** - sinh ngày 27 tháng 12 năm 1994 tại xã V, huyện Y, tỉnh N; nơi cư trú: xóm Phì Bắc, xã V huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu H và bà Trần Thị Đ; vợ Thái Thị H và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: từ ngày 06/11/2018 cho đến nay, có mặt.

- Người bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị S – sinh năm 1998

Địa chỉ: xóm 13, xã B, , huyện Y, tỉnh N.

2. Cháu Nguyễn Nghĩa H – sinh ngày 21/01/2002

Địa chỉ: xóm 2, xã M, huyện Y, tỉnh N.

Đại diện cho cháu H: anh Trần Hữu T – sinh năm 1984.

Địa chỉ: xóm 3, xã M huyện Y, tỉnh N

3. Cháu Trần Thị Khánh L – sinh ngày 15/10/2001.

Đại diện cho cháu L: chị Trần Thị Khánh V – sinh năm 1996.

Địa chỉ: xóm B, xã V, huyện Y, tỉnh N

4. Cháu Cao Khắc H – sinh ngày 15/10/2001

Đại diện cho cháu H: anh Cao Khắc T – sinh năm 1972.

Địa chỉ: xóm 11, xã B, huyện Y, tỉnh N.

5. Cháu Trần Văn D – sinh ngày 08/5/2002

Đại diện cho cháu D: chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1982.

Địa chỉ: xóm 11, xã B, huyện Y, tỉnh N

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

1. Anh Lê Đình C – sinh năm 1985.

Địa chỉ: xóm 9, xã H, huyện Y, tỉnh N

2. Anh Hồ Huy H – sinh năm 1989.

Địa chỉ: khối 1, thị trấn T, huyện Y, tỉnh N

3. Anh Hồ Quang Hải – sinh năm 1987.

Địa chỉ: khối 1, thị trấn T, huyện Y, tỉnh N.

- Người làm chứng: chị Đào Thị L – sinh ngày 12/4/2001.

Địa chỉ: xóm Vĩnh T, xã V, huyện Y, tỉnh N.

(Có mặt: chị S, cháu H, chị H; Vắng mặt: anh T, cháu L, chị V, cháu H, anh T, cháu D, anh C, anh H, anh H, chị L).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ 25/10/2018 đến 02/11/2018 Trần Đức H và Trần Hữu K đã thực hiện nhiều hành vi cướp và cướp giật tài sản của công dân trên địa bàn huyện Yên Thành, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 25/10/2018 Trần Hữu K đi xe mô tô (mượn của người khác) chở Trần Đức H đi theo quốc lộ 7A hướng từ huyện Đô Lương xuống huyện Diễn Châu. Khi đến khu vực quán Karaoke Seven Club thuộc xóm 10, xã Bảo Thành thì cả 2 phát hiện chị Nguyễn Thị S điều khiển xe đạp điện trên QL 7A theo hướng ngược lại, trên tay trái chị Sương cầm chiếc điện thoại OPPO NEO 9 màu ghi – hồng. Lúc này K điều khiển xe máy chở H bám theo chị với mục đích ban đầu là để trêu ghẹo. Chị Sương đi đến đoạn đường phía sau chợ Bông thuộc xã Bảo Thành S dừng xe và đưa điện thoại lên để gọi. Lúc này K điều khiển xe mô tô áp sát chị S, H ngồi sau giật mạnh chiếc điện thoại trên tay chị S rồi phóng xe bỏ chạy ra đường QL 7A rồi đi về nhà H ở xã Nhân Thành. Đến ngày 26/10/2018 H đưa chiếc điện thoại nói trên đến cửa hàng điện thoại di động của anh Lê Đình C và bán cho anh C với giá 900.000 đồng (anh C không biết do phạm tội mà có). Số tiền này cả 2 chia nhau mỗi người 450.000 tiêu xài hết. Sau khi mua được điện thoại thì anh C đã bán cho người khác nên không thu hồi lại được.

Tại bản kết luận định giá của hội đồng định giá huyện Yên Thành kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO NEO 9 màu ghi – hồng đã qua sử dụng có giá là 2.000.000 đồng.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 28/10/2018 K và H rủ nhau đi uống bia tại khu vực xã Diễn Thành, huyện Diễn Châu. Khoa điều khiển xe mô tô nhãn hiệu

YAMAHA loại SIRIUS màu đỏ - đen BKS 37P1-540.78 của Trần Đức H chở từ xã N qua xã Diễn Minh, huyện Diễn Châu. Khi qua khu vực cầu bắc qua con sông 27 thuộc địa phận xã Diễn Minh thì cả 2 gặp Nguyễn Nghĩa H cùng với bạn gái là Nguyễn Thị T đang đứng chơi trên cầu nên cả 2 dừng xe cách đó một đoạn dừng chờ chờ loại 10-14 tháo biển số xe bỏ vào cốp xe máy sau đó điều khiển quay trở lại nơi H và T đang đứng chơi. Lúc này chị T bỏ đi còn H vẫn ngồi trên xe đạp. K, H phát hiện trên tay H cầm chiếc điện thoại ZIP mobi màu trắng nên có ý định cướp giật chiếc điện thoại này. H điều khiển xe máy áp sát H, K xuống xe và bất ngờ dùng tay giật chiếc điện thoại trên tay H rồi lên xe máy H chờ sẵn phóng về hướng xã Vĩnh Thành. Kh đưa chiếc điện thoại này cho H và H đem về cất giấu trên nóc tủ phòng ngủ. Đến ngày 11/11/2018 Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc điện thoại nói trên và giao trả cho người bị hại theo quy định của pháp luật. Tại bản kết luận định giá của Hội đồng định giá huyện Yên Thành xác định: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu ZIP mobi có giá là 1.050.000 đồng.

Vụ thứ 3: Vào khoảng 19 giờ ngày 01/11/2018 sau khi đi uống rượu về K điều khiển xe mô tô (mượn của người khác) chở H theo QL 7A từ xã Bảo Thành đến xã Viên Thành thì phát hiện chị Đào Khánh L điều khiển xe đạp điện chở chị Trần Thị Khánh L đi cùng chiều. Cả hai phát hiện chị Trần Thị Khánh L đang cầm 1 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lúc này h nói với K “Đi theo ta coi” nên cả hai bám theo. Khi đến đoạn giữa cánh đồng tỉnh lộ 537 cách QL 7A khoảng 200m thì K điều khiển xe máy vượt lên áp sát chặn đầu xe của chị L. Lúc này H xuống xe đi đến vị trí chị Trần Thị Khánh L và nói “Bay đi mô đó”. Chị L sợ hãi nên xuống xe đi ngược ra QL7A và nói “nhà choa gần đây, bay trên tau gọi người ra đó”. Sau đó chị L cầm điện thoại Iphone X gọi cho bạn để cầu cứu thì H đi theo áp sát chị L nhằm mục đích tiếp cận chiếc điện thoại di động. H bất ngờ áp sát rồi dùng tay giật chiếc điện thoại trên tay chị Linh nhưng không giật được do chị L giằng giữ lại. Hùng dùng tay đẩy mạnh vào người chị L làm L ngã xuống mép bờ ruộng. H giữ tay rồi lấy chiếc điện thoại trong tay của chị L, Sau khi chiếm đoạt được điện thoại thì cả hai nhanh chóng tẩu thoát theo hướng QL7A rồi về nhà ở của Hùng.

Đến khoảng 8 giờ 00 phút ngày 02/11/2018 Kh điều khiển xe máy chở H đưa chiếc điện thoại nói trên đến cửa hàng điện thoại của anh Hồ Huy H ở khối 1 thị trấn Yên Thành bán cho anh H với giá 2.500.000 đồng. Cả hai chia nhau tiêu xài hết. Cùng ngày Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc điện thoại trên và đã giao trả cho người bị hại theo quy định.

Tại bản kết luận định giá của hội đồng định giá huyện Yên Thành kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone X màu trắng đã qua sử dụng có giá là 21.500.000 đồng.

Vụ thứ 4: Khoảng 20 giờ 00 ngày 02/11/2018 Kh đến nhà H chơi sau đó cả hai đi cướp giật tài sản, trước lúc đi H có chuẩn bị 1 bình xịt hơi cay bỏ vào trong túi quần đang mặc. Kh điều khiển xe mô tô YAMAHA loại SIRIUS màu đỏ - đen BKS 37P1-540.78 của H chở H đi theo tỉnh lộ 537, khi đến khu vực gần cổng chào xã Nhân Thành thì dừng xe, dùng chờ chờ loại 10-14 đã chuẩn bị trước tháo biển số xe máy nhằm tránh sự phát hiện rồi tiếp tục điều khiển xe về hướng xã Bảo Thành. Khi đến khu vực cầu Văn Sơn

thuộc xóm 11, xã Bảo Thành thì phát hiện 2 thanh niên là Trần Văn D và Cao Khắc Hi đang đứng chơi trên cầu, trên tay mỗi người đang cầm 1 chiếc điện thoại di động. Lúc này K điều khiển xe máy đến sát rồi dừng lại, H xuống xe và hỏi “Bay màn chi ở đây”, H nói tiếp “Đứng chờ ai thì gọi tau coi mò” H cầm điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 Prime màu đen chuẩn bị gọi thì H dùng tay giật ngay chiếc điện thoại và nói “Để tau gọi cho”, H nói “Sao lấy điện thoại của em” rồi dùng tay giật lại chiếc điện thoại. Lúc này Trần Hữu K đang ngồi trên xe máy phát hiện D đang cầm điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6 nên tìm cách tiếp cận chiếm đoạt chiếc điện thoại này nên K hỏi D “Bay ở đây chơi hàng à”, D trả lời “không” đồng thời K đưa tay giật chiếc điện thoại của D rồi bỏ vào túi quần đang mặc. D xin lại thì H đi đến áp sát và dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt D khiến D bị cay mắt và sợ hãi nên bỏ chạy. Sau đó H tiếp tục quay lại xịt hơi cay vào mặt H và ôm H với mục đích lấy chiếc điện thoại J5 của H nhưng Hiếu đã vứt chiếc điện thoại ra 1 nơi khác rồi vùng tay bỏ chạy nên H không lấy được điện thoại. Sau khi chiếm đoạt điện thoại của D thì cả 2 bỏ chạy theo đường QL 48E rồi về nhà H ở xã Nhân Thành.

Sáng ngày 03/11/2018 K cầm chiếc điện thoại chiếm đoạt của D đến cửa hàng điện thoại di động của anh Hồ Quang H ở khối 1, thị trấn Yên Thành bán cho anh H với giá 3.200.000 đồng rồi chia nhau tiêu xài hết. Sau đó H đã bán lại cho người khác nên không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá của hội đồng định giá huyện Yên Thành kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 màu đen đã qua sử dụng có giá 1.900.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A6 màu trắng đã qua sử dụng có giá là 5.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 91/VKS-HS ngày 05/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố Truy tố bị cáo Trần Đức H và Trần Hữu K đều về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS và tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 171 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật xử phạt bị cáo Trần Đức H 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Trần Hữu 7 năm đến 7 năm 3 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; 3 năm đến 3 năm 3 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên; Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra

và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức H, Trần Hữu K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, người có liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Các bị cáo dùng thủ đoạn nguy hiểm khác đó là bình xịt hơi cay thuộc công cụ hỗ trợ xịt vào mặt người bị hại làm cho họ hoảng sợ, không có khả năng chống trả nhằm chiếm đoạt tài sản và nhanh chóng lên xe tẩu thoát. Ngoài ra, các bị cáo rủ nhau dùng xe máy lợi dụng sơ hở cướp giật tài sản của người đi đường rồi nhanh chóng tẩu thoát. Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn với nhau. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố cả hai bị cáo Trần Đức Hùng và Trần Hữu Khoa đều về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS và tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 171 BLHS. là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ gây hoang mang lo lắng bất an cho người dân. Tình trạng Cướp và cướp giật tài sản đang diễn biến hết sức phức tạp và có chiều hướng gia tăng tại địa bàn huyện Yên Thành. Vì thế, cần phải xử lý nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo và phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Đức H và Trần Hữu K đều có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: cả 2 bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ là quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Mặt khác, sau khi phạm tội bị cáo Hùng đã ra đầu thú tại cơ quan công an; bị cáo Khoa có bố được tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước; tại phiên tòa người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Vy, chị Sương, chị Hứa xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy, cần cân đối giữa tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, len cho mỗi bị cáo một mức án phù hợp với mỗi tội, tổng hợp buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, đủ để răn đe, cải tạo các bị cáo. Xét vai trò phạm tội của các bị cáo cơ bản là ngang nhau nên mức án phải ngang bằng nhau mới là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra phải áp dụng khoản 6 điều 168, khoản 5 điều 171 BLHS phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, nhưng xét các bị cáo tuổi đời còn trẻ, không có nghề nghiệp hay thu nhập gì ổn định, hoàn cảnh kinh tế bản thân cũng như gia đình khó khăn, nghĩ nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về dân sự: Người bị hại là chị Linh, anh Hoàng, anh Hiếu đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt; chị Sương, anh Duy có yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản tổng cộng 7.000.000 đồng. Bị cáo và gia đình các bị cáo đã bồi thường đầy đủ. Người liên quan anh Hồ Huy Hùng không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền mua bán điện thoại 2.500.000 đồng. Không ai có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[6] Về vật chứng: Vật chứng thu giữ là 01 chiếc cờ lê loại 10-14 bằng kim loại; 01 bình xịt hơi cay màu xanh, dạng hình trụ đường kính 3,5 cm, dài 15 cm, thể tích 110 ml đã qua sử dụng, xét không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS màu đỏ đen, BKS 37P1-540.78 thu giữ của Trần Đức Hùng, đây là phương tiện mà các bị cáo sử dụng để đi Cướp, cướp giật tài sản, nên cần phải tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Căn cứ: điểm d khoản 2 điều 168; điểm d khoản 2 điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 55 BLHS.

Xử phạt: **Trần Đức Hùng, Trần Hữu K** mỗi bị cáo:

- **7(bảy) năm 6(sáu) tháng** tù về tội “Cướp tài sản”

- **3(ba) năm 6(sáu) tháng** tù về tội “Cướp giật tài sản”

Tổng hợp hình phạt của cả 2 tội buộc mỗi bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **11(mười một) năm** tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Hùng tính từ ngày tạm giam: 25/01/2019.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Khoa tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 06/11/2018.

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, điều 46 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc cờ lê loại 10-14 bằng kim loại; 01 bình xịt hơi cay màu xanh, dạng hình trụ đường kính 3,5 cm, dài 15 cm, thể tích 110 ml đã qua sử dụng.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS màu đỏ đen, BKS 37P1-540.78, số khung: 3240JY151547, số máy E3X9E419646.

(Vật chứng đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành quản lý theo phiếu nhập kho số NK085 ngày 10/7/2019).

[3] Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc Trần Đức Hùng, Trần Hữu Khoa mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án

trong hạn 15 ngày nhưng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Công an YT
- Viện kiểm sát YT
- Viện kiểm sát Tỉnh
- Sở tư pháp NA
- Tòa án Tỉnh
- THA hình sự;
- THA Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

Phạm Văn Giang